

Số: 14/2022/QĐST-HNGĐ

Lâm Bình, ngày 08 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2022 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Phượng Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang

* Bị đơn: Anh Ma Văn N, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện L, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tổ tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phượng Thị T và anh Ma Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T và anh N xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Ma Văn Tường L, sinh ngày 02/9/2013.

Giao cháu Ma Văn Tường L cho chị Phượng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Ma Văn N được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Anh Ma Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ma Văn Tường L mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2022 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về vay nợ chung: Các bên đều xác định không có.
- Về án phí: Chị Phụng Thị T phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001529 ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, trả lại cho chị Phụng Thị T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị T đã nộp đủ án phí.

Anh Ma Văn N phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình;
- UBND xã T (để ghi Sổ hộ tịch);
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nghiêm Đình Long